

Kế hoạch hóa gia đình ở Nhật Bản

Vấn đề kế hoạch hóa gia đình ở Nhật Bản đang được chú ý đặc biệt. Bởi vì, cơ sở và điểm bắt đầu của mọi sự vận động trong lĩnh vực xã hội cũng như trong xã hội kinh tế là con người, là hàng triệu người Nhật bình thường đã dựng nên nước Nhật ngày nay bằng những bàn tay của họ.

Qua những con số được công bố, chúng ta biết rằng cuộc sống của người Nhật không dễ dàng: lao động với cường độ cao đến kiệt lực, có tuần lễ làm việc dài nhất trong các nước tư bản phát triển, ngày nghỉ rất ít, nhịp độ căng thẳng hàng ngày... Nhưng còn những chỉ số khác nữa: về tuổi thọ người Nhật đứng hàng đầu thế giới và tỉ suất chết trẻ sơ sinh thấp nhất trên thế giới. Họ cũng đứng đầu trong công tác chống những bệnh tật hiểm nghèo nhất: ung thư, nhồi máu cơ tim. Sống chen chúc nhưng ít xảy ra các bệnh truyền nhiễm hơn các nước phát triển. Và tuy bị kích động (stress) thường xuyên nhưng ít bị loạn thần kinh chức năng.

Người Nhật vẫn là một dân tộc của những người khỏe mạnh vì từ xưa người ta đã nghĩ tới một chân lý: “Sức khỏe của con người là sức mạnh của một quốc gia”. Và nguồn gốc của “phép lạ Nhật Bản” là chân lý này, cái chân lý đã trở thành một chính sách nhà nước trong gần bốn mươi năm nay.

Tất nhiên có sự đóng góp của ngành y tế, không phải là chữa bệnh mà là chăm nom sức khỏe của con người từ lúc mới sinh ra. Những thành công của Nhật Bản trong lĩnh vực này không kém phần quan trọng so với những thành tựu trong kinh tế hay kỹ thuật. hiện nay, tỉ lệ chết của trẻ em Nhật thuộc mức thấp nhất (năm 1987: 5,2 % tức là giảm đi 12 lần so với năm 1950). Những khuyết tật bẩm sinh ở trẻ nhỏ năm 1986 chỉ có 4 % tổng số trẻ em. Có thể dẫn ra nhiều bằng chứng khác nhưng chỉ những điều vừa nói cũng đủ để hiểu ra rằng người Nhật coi sức khỏe của các thế hệ tương lai là một vấn đề then chốt.

Ankiti Maxuiama, một giáo sư nổi tiếng thế giới, tác giả cuốn “ Cứu lấy trẻ em” đã nêu lên những nhân tố mới dẫn tới tiến bộ to lớn trong lĩnh vực này. Lứa tuổi tối ưu để đẻ con đầu long là từ 20 – 34, hơn 90% phụ nữ Nhật Bản đẻ con đầu long vào lứa tuổi này; chỉ có 1,3 % từ 19 tuổi trở xuống; các bà mẹ mới đẻ bắt buộc phải đến bệnh viện hàng tuần sau khi đẻ để khám về mọi thứ cần thiết tránh những bất trắc sau đó. Nhưng đó vẫn chưa phải là cái chủ yếu. Thành tựu cơ bản theo giáo sư Ankiti Maxuiama là tuyệt đại đa số phụ nữ tới nhà hộ sinh với bệnh lịch “trong sạch”. Nếu năm 1955 ở Nhật có tới khoảng 3 triệu trường hợp phá thai, trong đó phần lớn là hơn 39 tuổi và chỉ có 5,1% dưới 19 tuổi. Xu hướng ấy có ý nghĩa rất lớn và có liên quan đến mọi thành công của Nhật Bản trong mười năm qua về mặt sức khỏe.

Thành công ấy không tự nó nảy sinh ra. Chính Phủ, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội, các tổ chức chuyên môn tư nhân đều góp phần. Đáng kể nhất trong các tổ chức tư nhân là Hiệp hội kế hoạch hóa gia đình Nhật Bản.

Từ khi chiến tranh kết thúc đến cuối những năm 40 tình hình ở Nhật Bản rất khó khăn. Đói rét, tàn phá thất nghiệp nặng nề làm phát ghê gớm. tất cả những cái đó đã ảnh hưởng tại hại đến tình hình dân số. nhưng chính lúc đó đã nảy xảy ra tình trạng sinh đẻ nhiều trở lại: đất nước thì chưa kịp chuẩn bị cho điều đó. Thế là nạn tử vong của trẻ em và bà mẹ tăng vọt lên. Bệnh tật nảy nở nhiều, các bệnh dịch cũng bắt đầu xảy ra. Khó tin nhưng là sự thật. Năm 1950 có tới 94,5% trường hợp sinh đẻ bên ngoài nhà hộ sinh. Người Nhật bắt đầu lo ngại và chính phủ phải có những điều chỉnh cấp bách về chính dân số về cải thiện những điều kiện trong xã hội. bước đầu tiên là hợp pháp hóa việc phá thai. Thoạt đầu biện pháp này đẩy lùi được làn sóng sin đẻ, nhưng lại kéo theo những tai họa mới: hơn 40% phụ nữ nạo thai bị những biến chứng về sau. Những mối lợi trước mắt trở thành những bất lợi tương lai, và điều đó buộc phải thay đổi đường lối mới.

Đầu những năm 50, một chương trình toàn quốc về kế hoạch hóa gia đình được soạn thảo, trọng tâm là đấu tranh chống phá thai và giải quyết các vấn đề dân số bằng những biện pháp khác. Những điều đó được thảo luận sôi nổi trên báo chí, hàng chục tạp chí và bản tin được phát hành, những phim ảnh chuyên về các vấn đề này được tung ra. Công nghiệp dược nhận được những khoản trợ cấp lớn. năm 1954, thành lập Hội kế hoạch hóa gia đình Nhật Bản, một tổ chức xã hội rộng rãi gánh trách nhiệm chính trong việc giáo dục chương trình này. Khẩu hiệu chủ yếu của Hội từ những ngày đầu là: “Đấu tranh chống phá thai”; “Sức khỏe và hạnh phúc cho các thế hệ tương lai”.

Kết quả trông thấy là sau năm 1955, những trường hợp phá thai giảm hẳn. Những chỉ số khác trở nên khá hơn. Vai trò quan trọng là công nghiệp của Nhật Bản đã cạnh tranh thành công với khoa giải phẫu bằng cách cung cấp những phương tiện tránh thai rẻ hơn và vô hạn, có thể mua ở bất cứ đâu: cửa hàng, cửa hiệu thuốc, nơi bán theo lối tự động. thay đổi tâm lý là khó nhất, nhưng cũng có kết quả: theo tài liệu điều tra dư luận phụ nữ, ngày nay có khoảng 80% phụ nữ Nhật Bản không tán thành phá thai và coi đó là phương pháp dã man.

Giáo sư Takaxi Vagaxuma nhận xét về điều này: “Mọi sự can thiệp bằng giải phẫu ngay cả với kỹ thuật y học hoàn hảo nhất cũng ảnh hưởng tai hại đến sức khỏe phụ nữ, hậu quả có thể khác nhau; từ vô sinh hoàn toàn tới viêm nhiễm và u ác tính. Mỗi phụ nữ phải hiểu và nhớ rằng nếu mình muốn có con mạnh khỏe thì phải tránh bàn mổ và giải quyết các vấn đề kế hoạch hóa gia đình mà không cần sự tham gia của người mổ. Những phương tiện thay thế hiện nay rất nhiều và vô hại”.

Tuy vậy, không thể yên tâm được. Bây giờ các cơ quan chính phủ và hiệp hội đang giải quyết những nhiệm vụ khác – chăm sóc thiếu niên, chống lại ảnh hưởng tai hại của sách báo và phim ảnh khiêu dâm, giúp đỡ những gia đình trẻ tuổi.

ĐOÀN KIM THẮNG – Lược thuật

Theo: tin tức Liên Xô. Tháng 1/1988